

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH - NGÀY HỘI CỦA CÔ GIÁO

Thời gian thực hiện 4 tuần, từ ngày 27/10 đến ngày 21/11/2025

MỤC TIÊU

Mục tiêu giáo dục			Nội dung giáo dục		Hoạt động giáo dục
TT	Đ. tuổi	Mục tiêu	Chung	Riêng	
I. Lĩnh vực phát triển thể chất					
1. Phát triển vận động					
a) Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.					
1	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	* 3,4,5T: Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên.	` Tay: Bắt chéo 2 tay trước ngực. ` Chân: Co duỗi chân.	* HD học: Hô hấp: Hít vào thở ra ` Tay: Bắt chéo 2 tay trước ngực -Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên kết hợp với nắm, mở bàn.
2	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	* 3,4T: - Quay sang trái, sang phải - Nghiêng người sang trái, sang phải. - Ngồi xổm, đứng lên;	` Tay: Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với nắm, mở bàn tay). ` Chân: Nhún chân. ` Tay: Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. ` Bụng, lưng: Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái.	` Lung, bụng: Nghiêng người sang trái, sang phải - Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. ` Chân: Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau.
3	5	Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp		` Bụng, lưng: Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. ' Chân: Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang;	* TC: Lộn cầu vòng, dung dăng dung dẻ, con thỏ, con muỗi, gieo hạt

				nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau.	
b) Thể hiện kĩ năng vận động cơ bản và các tổ chức trong vận động					
4	3	Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m).		- Đi trong đường hẹp	* HD học: Thể dục: Đi trong đường hẹp- Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn- Đi trên dây TCVD: Cóc nhảy
5	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Bước đi liên tục trên vạch kẻ thẳng trên sàn.		- Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn	
6	5	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi trên dây		- Đi trên dây	
13	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập - Bật xa 20 - 25cm. - Ném xa bằng 1 tay. - Bò chui qua cổng	* 3,4 T: - Bò chui qua cổng * 3,4,5 T: - Ném xa bằng 1 tay	- Bật xa 20 - 25cm. - Bò chui qua cổng.	* HD học: Thể dục: - Ném xa bằng 1 tay TC: Mèo đuổi chuột - Bật xa 20-50cm TC: Cáo ơi ngủ à - Bò chui qua cổng - Bò chui qua ống dài. TC: Chuyển bóng
14	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập : - Ném xa bằng 1 tay - Bật xa 35 - 40 cm. - Bò chui qua ống dài 1,2 x 0,6 m.		` Bò chui qua ống dài 1,2 x 0,6 m. ` Bật xa 35-40 cm.	
15	5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: - Ném xa bằng 1 tay - Bật xa 40 - 50 cm. - Bò chui qua ống dài 1,5mx0,6m.		- Bật xa 40 - 50 cm. - Bò chui qua ống dài 1,5mx0,6m.	
c) Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt và sử dụng 1 số đồ dùng, dụng cụ.					

19	3	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động. - Vẽ được hình tròn theo mẫu. - Xếp chồng 8-10 khối không đổ.	* 3,4,5T: - Cài, cởi cúc - Xé, tô	- Xếp chồng các hình khối khác nhau - Xé dán giấy. - Tô vẽ nguệch ngoạc	* HDH: Tạo hình: Vẽ người thân trong gia đình, Xé dán ngôi nhà * HDG: Xây nhà,..
20	4	Trẻ biết cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: - Vẽ hình người, nhà. Xây dựng lắp ráp với 10-12 khối.		- Lắp ghép hình - Vẽ hình.	
21	5	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: - Vẽ hình - Cắt được theo đường viền của hình vẽ. - Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu		- Lắp ráp. - Cắt đường vòng cung. - Vẽ hình.	

2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

a) Trẻ biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe

22	3	- Trẻ nói được tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).	- Nhận biết một số thực phẩm quen thuộc.	* HD chơi: - Trò chuyện một số thực phẩm giờ chơi hoạt động góc. - Thực hành cách cầm thìa bát: Chơi bế em, cho bé ăn bột..
		- Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...	- Nhận biết một số món ăn quen thuộc.	* HD ăn: - Cách sử dụng bát, thìa đúng cách...
23	4	Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm: - Thịt, cá...có nhiều chất đạm. - Rau, quả chín có nhiều vitamin.	- Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (Trên tháp dinh dưỡng)	- Ăn uống văn minh có văn hóa. - Đọc thơ: giờ ăn

24	5	Trẻ biết lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: - Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá... - Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả...	- Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm: một số món ăn quen thuộc của địa phương: Com nếp, xôi, cá nướng, rau sắn....).	
27	3	Trẻ biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày (Bữa sáng, bữa trưa, bữa tối) và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.	
28	4	Trẻ biết ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.	- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).	
29	5	Trẻ biết: ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.		

b. Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt.

30	3	Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: - Rửa tay, lau mặt, súc miệng. Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	- Làm quen với cách đánh răng, lau mặt. - Tập rửa tay bằng xà phòng. - Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.	* HD chơi: - Trò chuyện một số quy định khi đi vệ sinh. - Xem tranh ảnh cách rửa tay - Thực hành cách cầm thìa bát: Chơi bé em, cho bé ăn bột..
31	4	Trẻ biết thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: - Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. Trẻ biết tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng,	- Đi vệ sinh đúng nơi quy định. (Đi xong dội nước cho sạch) - Tập đánh răng, lau mặt. - Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng.	* HD ăn: - Cách sử dụng bát, thìa đúng cách... - Ăn uống văn minh có văn hóa. - Đọc thơ: giờ ăn * HD vệ sinh

		không rơi vãi, đổ thức ăn.			KNS: Tự đi giày dép - Thực hành rửa tay bằng xà phòng.
32	5	Trẻ biết thực hiện được một số việc đơn giản: - Đi vệ sinh đúng nơi qui định, biết đi xong dội/giặt nước cho sạch - Trẻ biết rửa tay bằng xà phòng, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn		- Tập luyện kỹ năng: rửa tay bằng xà phòng. - Tập luyện kỹ năng: đánh răng, lau mặt, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách	* HD ngủ - Đọc thơ: Giờ ngủ - KNS; Gấp chăn
		Trẻ biết sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo			

c. Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe

33	3	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: Uống nước đã đun sôi...	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe.	* HD chơi: - Trò chuyện một số thực phẩm giờ chơi hoạt động góc. - Thực hành cách cầm thìa bát: Chơi bẽ em, cho bé ăn bột.. * HD ăn: - Cách sử dụng bát, thìa đúng cách... - Ăn uống văn minh có văn hóa. - Đọc thơ: giờ ăn
34	4	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: - Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ. - Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... - Không uống nước lã.		
35	5	Trẻ có một số hành vi và thói quen trong ăn uống: - Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. - Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. - Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường		

d) Trẻ biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh.

39	3	Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng nguy		* HD chơi - Trò chuyện, xem
----	---	---	--	---------------------------------------

		hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...) nguồn lửa, nguồn điện khi được nhắc nhở		tranh ảnh những vận dụng và một số hành động nguy hiểm đến tính mạng. - Trò chuyện xem tranh ảnh về giờ ăn...
40	4	Trẻ nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng, nguồn lửa điện...là nguy hiểm không đến gần, biết không nên nghịch các vật sắc nhọn: Dao, kéo...		
41	5	Trẻ biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng, nguồn lửa điện... là những vật dụng nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn: Dao, kéo, cuốc, xẻng...		
45	3	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: ` Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt... ` Không leo trèo bàn ghế, lan can.	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng: Cười đùa trong khi ăn, ăn các loại quả có hạt, tự ý uống thuốc, ăn thức ăn có mùi hôi, ăn các loại quả lạ...	
46	4	Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: ` Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt...		
47	5	` Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: Biết: cười đùa trong khi ăn,		

		uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc...		
II. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
1. Khám phá khoa học				
<i>a) Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật hiện tượng</i>				
53	3	Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về một số đồ dùng trong gia đình.	` Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng trong gia đình	
54		Trẻ có thể phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.		
55	4	Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện về đồ dùng trong gia đình.		- Phân loại đồ dùng trong gia đình theo 1 - 2 dấu hiệu.
56		Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu		
57	5	Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận về đồ dùng trong gia đình.		
58		Trẻ biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.		- Phân loại đồ dùng trong gia đình theo 2 - 3 dấu hiệu.
<i>c) Trẻ biết thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau.</i>				

*** HD học:**
 - Trò chuyện về gia đình bé.
*** HD chơi**
 ` Trò chuyện, xem tranh ảnh, vật thật đồ dùng trong gia đình công dụng, chất liệu, cách sử dụng...
 ` TC: Đồ dùng làm bằng gì
 ` Quan sát: Một số đồ dùng trong gia đình, nhà gỗ...

62	3	Trẻ biết thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	- Thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	* HĐH: KPKH: Trò chuyện về gia đình Bé. * HĐ chơi: Đồ dùng làm bằng gì. - HĐG: Góc phân vai: Bán hàng: Một số đồ dùng trong gia đình.
63	4	Trẻ nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đồ dùng trong gia đình.	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 - 3 đồ dùng trong gia đình	
64		Trẻ biết thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình ...	- Thực hiện thông qua các nội dung giáo dục của hoạt động vui chơi, âm nhạc, tạo hình...	
65		Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng trong gia đình và sự đa dạng của chúng.	
66	5	Trẻ biết thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...	Thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...	
2. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
<i>a) Trẻ nhận biết số đếm, số lượng</i>				
67	3	Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 3 và đếm theo khả năng. ` Xếp tương ứng 1 - 1.	* HĐ học: Toán: - củng cố nhận biết số lượng trong phạm vi 7. Nhận biết chữ số 3, 7. Nhận biết thứ tự trong phạm vi 7 - Trò chơi: Ai thông minh hơn. ` Tìm nhà có số lượng tương ứng 3,7.</p> <p><b>* HĐ chơi</b>          ` Đếm các đồ dùng đồ chơi, các vật xung quanh... ` Tạo con số bằng dây chun</p> <p>` TC: Trò chơi tạo nhóm, tìm đúng số
		Trẻ có thể đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 3		
		Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 3 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.		
68	4	Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 7 và đếm theo khả năng.	

		xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?... Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 7. Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 7 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn. Trẻ có thể sử dụng các số từ 1-3 để chỉ số lượng, số thứ tự	- Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 3	nhà.
69	5	Trẻ biết quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?... Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 7 và đếm theo khả năng. Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 7 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất. Trẻ nhận biết các số từ 1 - 7 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Đếm trong phạm vi 7 và đếm theo khả năng. - Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 7	
70	3	Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 3 Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 3 thành hai nhóm.	` Gộp hai nhóm đối tượng và đếm.</p> <p>` Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.	* HĐ học: Toán ` Tách gộp nhóm có số lượng trong phạm vi 3, 7</p> <p>` TC: Tạo nhóm, kết bạn
71	4	Trẻ biết gộp hai		

		nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 3, đếm và nói kết quả.		
		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.		
72	5	Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 7 và đếm. Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 7 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.	` Gộp/tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm.	
73	4	Trẻ nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày.	` Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày (Số nhà...	* HĐ chơi ` Ghép số theo ý thích. ` Trò chuyện địa chỉ gia đình, số điện thoại, biển số xe của gia đình trẻ
74	5	Trẻ nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày.		

3. Khám phá xã hội

a) Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng

89	3	Trẻ nói được tên của bố, mẹ và các thành viên trong gia đình. Trẻ nói được địa chỉ của gia đình (thôn, đội) khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình..	Trẻ nói được tên của bố, mẹ và các thành viên trong gia đình. - Địa chỉ gia đình (<i>bản, xã</i>).	* HĐ học: KPXH: ` Trò chuyện về gia đình của bé * <b>HĐ chơi</b> ` Trò chuyện, xem tranh, ảnh gia đình trẻ. ` Vẽ theo khả năng về người thân trong gia đình bé. ` TCM: Về đúng nhà, gia đình gấu, bữa ăn gia đình, thư của nhà nào
90	4	Trẻ nói được họ, tên và công việc của bố, mẹ các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình. Trẻ nói được địa chỉ của gia đình bản, xã khi được hỏi trò chuyện.	- Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ. - Địa chỉ gia đình. Một số nhu cầu của gia đình (gia đình dân tộc Hmông, 1 số trang phục người dân tộc Hmông).	
91	5	Trẻ biết nói đúng họ,	Họ tên, tuổi, giới tính,	

		tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình.	
		Trẻ nói được tên, tuổi, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	- Các thành viên trong gia đình, nghề nghiệp của bố mẹ, sở thích của các thành viên trong gia đình. Qui mô gia đình(gia đình nhỏ, gia đình lớn) . Nhu cầu gia đình, địa chỉ gia đình.	
		Trẻ nói địa chỉ gia đình mình bản, xã số điện thoại (nếu có)...khi được hỏi trò chuyện.	- Địa chỉ gia đình mình (Thôn, đội bản), số điện thoại (nếu có). (gia đình người Hmông, đồ dùng đặc trưng trong gia đình của dân tộc Hmông...).	

c) Nhận biết một số lễ hội và danh lam thắng cảnh

95	3	Trẻ có thể kể tên một số lễ hội: Ngày 20/11... qua trò chuyện, tranh ảnh.	Ngày lễ hội: Ngày hội của cô giáo 20/11	* HD học: PTTC: ` Trải nghiệm ngày 20/11 <b>* HD chơi</b> ` Xé dán hoa tặng cô giáo, cắm hoa...
97	4	Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm của ngày 20/11	` Đặc điểm nổi bật của ngày 20/11	
99	5	Trẻ biết kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. ví dụ nói: "Ngày nhà giáo việt nam ngày 20/11 con tặng quà cho cô."		

III. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

1. Nghe hiểu lời nói

101	3	Trẻ có thể hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi; quần áo, đồ dùng trong gia đình.	Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng, gần gũi, quen thuộc		*HĐTCTV: ` Dạy từ mới: Khăn mặt, cái lược, , bàn chải, kem đánh răng, nước muối, ti vi... ` Câu mới: Bàn chải để đánh răng vào buổi tối trước khi đi ngủ và buổi sáng khi thức dậy, bạn Nam đánh
		Trẻ biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng.		
103	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Bát, đĩa, đồ gỗ...	*3,4,5 tuổi: - Nghe hiểu nội	Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công	

			dụng truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.	dụng và các từ biểu cảm	răng bằng kem đánh răng trẻ em, bạn Hoa xúc miệng bằng nước muối...
		Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.			* HĐH : KPXH
105	5	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Đồ dùng (đồ dùng GD, đồ dùng học tập...).	- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. * 4,5 tuổi: - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức.	Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa. - Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu về đồ dùng (đồ dùng GD, đồ dùng học tập...). Sử dụng các từ chỉ tính chất đặc điểm của một số đồ dùng (đồ dùng GD, đồ dùng học tập...)	+ Trò chuyện về gia đình bé: Giường, tủ, bếp - Hoạt động chơi: Góc PV “Đóng vai theo chủ đề gia đình, bán hàng...”: thái, nấu, giã TC HT: “ Đồ dùng làm bằng gì”: sứ, nhựa, kim loại - Hoạt động ăn ngủ, vệ sinh: Chiếu, chăn, gối
		Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.		Lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.	
107	3	Trẻ có thể lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	* 3,4 T: Trả lời và đặt các câu hỏi:	Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng	
108	4	Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	"Ai?"; "Cái gì?"; "Ở đâu?"; "Khi nào?".	Trả lời và đặt các câu hỏi: "Để làm gì?"	
109	5	Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại	* 4,5T: - Nghe hiểu nội dung các	Trả lời và đặt các câu hỏi về nguyên nhân, so	

			câu đơn, câu mở rộng, câu phức.	sánh: "Tại sao?"; "Có gì giống nhau?"; "Có gì khác nhau?"; "Do đâu mà có?". - Đặt các câu hỏi: "Tại sao?"; "Như thế nào?"; "Làm bằng gì?".	
--	--	--	---------------------------------	---	--

2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày

116	3	Trẻ đọc thuộc bài thơ, cao dao, đồng dao trong chủ đề gia đình – ngày hội của cô giáo 20/11	- Đọc thơ, cao dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè trong chủ đề gia đình – ngày hội của cô giáo 20/11.	* HD học: Văn học: DTKC - Truyện: Ba cô gái - Thơ: Làm anh, Em yêu nhà em, Ngày 20/11. * Hoạt động chơi: ` Đồng dao: Cái bóng là cái bóng bang, ca dao: Công cha như núi thái sơn... `Câu đố về gia đình...
117	4			
118	5	Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ trong chủ đề gia đình – ngày hội của cô giáo 20/11. Trẻ biết đọc diễn cảm bài thơ, cao dao, đồng dao trong chủ đề gia đình – ngày hội của cô giáo 20/11..		

3. Làm quen với việc đọc - viết

129	4	Trẻ nhận dạng và làm quen chữ e, ê trong bảng chữ cái TV	` Tập tô, tập đồ các nét chữ e, ê	` Nhận dạng một số chữ cái e, ê	* HD học: - LQCC: e, ê - LQCV: Tập tô: e, ê * HD chơi: - In hình các chữ cái e, ê - Vẽ chữ e, ê trên cát - Tìm chữ cái e, ê theo hiệu lệnh của cô, xem sách truyện tìm chữ cái e, ê
133	5	Trẻ nhận dạng các chữ cái e, ê trong bảng chữ cái tiếng việt.			

IV. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

1. Thể hiện ý thức bản thân

139	3	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ.	Tên, tuổi, giới tính của bản thân; tên bố, mẹ.	* HĐ học: KPXH: ` Trò chuyện về gia đình bé</p> <p><b>* HĐ chơi</b> ' Thực hành bé giới thiệu về gia đình mình ' Trò chuyện về vị trí trách nhiệm của bản thân trẻ trong gia đình ` Trò chuyện xem tranh ảnh những công việc trẻ có thể làm giúp người thân. ` Trò chuyện xem tranh ảnh những đồ dùng trong gia đình. ` Góc PV: Gia đình, lớp học, nấu ăn, bác sĩ.... * TC: Gia đình gấu
140	4	Trẻ nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại.	Tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại	
141	5	Trẻ biết mình là con/ cháu/ anh/ chị/ em trong gia đình.	Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học	
142		Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức	Chủ động và độc lập trong một số hoạt động	
		Trẻ biết mình là con/ cháu/ anh/ chị/ em trong gia đình.	- Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học.	
		Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.	- Chủ động và độc lập trong một số hoạt động.	

3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh

149	5	Trẻ biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè	Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.	* HĐ chơi ` Trò chuyện xem tranh ảnh video về cách quan tâm chia sẻ trong gia đình ' Chơi đóng vai gia đình, mẹ con
-----	---	---	--	---

4. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội

155	3	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi biết xếp, cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ.	- Một số quy định ở gia đình (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ) - Yêu mến, bố mẹ, anh chị, em ruột.	* HĐ chơi ` Trò chuyện xem tranh ảnh một số cử chỉ lễ phép          ` Thực hành nói lời lễ phép lịch sự ' Chơi đóng vai gia đình, mẹ con, bác sĩ, cửa hàng bách hóa
156	4	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi biết cất đồ chơi	Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi	

		vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ.	ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường). Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.	
157	5	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi biết cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.		
158	3	Trẻ biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở.	Cử chỉ, lời nói lễ phép (Chào hỏi, cảm ơn).	
159	4	Biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép	Sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép.	
160	5		Sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép, lịch sự.	
5.Quan tâm đến môi trường				
175	3	Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định	Giữ gìn vệ sinh môi trường (Bỏ rác đúng nơi quy định)	* HDVS: Thực hành bỏ rác đúng nơi quy định
176	4			
177	5			
V. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp thiên nhiên cuộc sống và các TPNT				
181	3	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc. thích nghe đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện trong chủ đề gia đình – ngày 20/11	Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật	* HD học: - Nghe hát: Ba ngọn nến lung linh, niềm vui gia đình - Thơ: Làm anh, Em yêu nhà em, Cô giáo của con, - Truyện: Ba cô gái
182	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc. thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, thích nghe và kể	Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm	

		câu chuyện trong chủ đề gia đình – ngày 20/11	nghệ thuật	
183	5	Trẻ biết chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện trong chủ đề gia đình – ngày 20/11		
2. Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và tạo hình				
184	3	Trẻ biết hát tự nhiên, hát được giai điệu bài hát quen thuộc trong chủ đề gia đình- ngày 20/11.	‘ Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát: Bé quét nhà,	* HĐ học: Âm nhạc: ‘ Dạy hát: Bé quét nhà. ‘ Góc NT: Hát múa các bài đã học trong chủ đề. TC âm nhạc: Nghe tiết tấu tìm đồ vật
185	4	Trẻ hát đúng giai điệu , lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát trong chủ đề gia đình – ngày 20/11. qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	‘ Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát: Bé quét nhà.	
186	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu , lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái của bài hát trong chủ đề gia đình – ngày 20/11. qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...		
187	3	Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát trong chủ đề gia đình – ngày 20/11 (Vỗ tay theo nhịp).	‘ Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát: Cả nhà thương nhau ‘ Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.	* HĐ học: - VTTN: Cả nhà thương nhau - VDTN: Mẹ ơi có biết ‘ TC âm nhạc: Nghe tiết tấu tìm đồ vật
188	4	Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc trong chủ đề gia	‘ Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo tiết ‘ Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp	

		đình – ngày 20/11 với các hình thức (Vỗ tay theo tiết tấu)	tấu.	điều của các bài hát: Cả nhà thương nhau,	
189	5	Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc trong chủ đề gia đình – ngày 20/11 với các hình thức (Vỗ tay theo tiết tấu chậm)	` Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát: Cả nhà thương nhau		
190	3	Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	` Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo bức tranh ngôi nhà.		
191	4	Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.	` Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm như: Tranh xé dán ngôi nhà		
192	5	Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	` Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên, phế liệu để tạo ra tranh xé dán ngôi nhà		
193	3	Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo thành bức tranh đơn giản	` Sử dụng một số kỹ năng vẽ, nặn, xé dán để tạo ra sản phẩm đơn giản như: Ngôi nhà, vẽ người thân trong gia đình, Xé dán hoa tặng cô giáo.		
194		Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản			
195		Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.			
197	4	Trẻ biết vẽ phối hợp được các nét xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục	` Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, xé dán để tạo ra sản phẩm như: Ngôi nhà, người, hoa.		
198		Trẻ có thể xé theo đường thẳng, đường			

*** HĐ học: Tạo hình:**

` Xé dán ngôi nhà, vẽ người thân trong gia đình.

*** HĐ chơi**
` Góc NT: Cắt dán, vẽ, tô màu ngôi nhà, nặn đồ dùng gia đình.

` Xếp hạt, nặn tre... thành ngôi nhà, xô, chậu...

		cong và dán thành sản phẩm có màu sắc và bố cục		
199		Trẻ biết làm lồm, đồ bẹt, bề loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết		
201	5	Trẻ phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, để tạo ra tranh xé dán ngôi nhà, Xé dán hoa tặng cô giáo, vẽ người thân trong gia đình có màu sắc hài hoà bố cục cân đối.	
202		Trẻ phối hợp các kỹ năng xé dán để tạo thành bức tranh xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.		
203		Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối		
3. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật				
214	3	Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	Đặt tên cho sản phẩm của mình.	
215	4			
216	5			

Tổng số: 3 tuổi : 31 mục tiêu

4 tuổi: 33 mục tiêu

5 tuổi: 37 mục tiêu

CHUYÊN MÔN KÍ DUYỆT PHÓ TỔ TRƯỞNG NGƯỜI XÂY DỰNG KH

Nguyễn Thị Thu Trang

Lường Thị Hải

Tào Thị Tú